**LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 2D - TUẦN: 17**

***Thực hiện từ ngày: 30 / 122024 – 03 /01/ 2025***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Buổi sáng** | | **Buổi chiều** | |
| **M.học** | **Bài học** | **M. học** | **Bài học** |
| **2** | 1 | **HĐTN** | Sinh hoạt dưới cờ | **Đạo đức** | Cảm xúc của em (T1) |
| 2 | **Toán** | Luyện tập chung | **L. T.Việt** | Ánh sáng của yêu thương |
| 3 | **Tiếng Việt** | Ánh sáng của yêu thương(T1) | **L. Toán** | Luyện tập |
| 4 | **Tiếng Việt** | Ánh sáng của yêu thương(T2) |  |  |
| **3** | 1 | **Tự chọn** | Thầy Sỹ dạy | **Toán** | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong |
| 2 | **GDTC** | Thầy Quý dạy | **Tiếng Việt** | Chữ hoa P |
| 3 | **Âm nhạc** | Cô Mỹ dạy | **Tiếng Việt** | Ánh sáng của yêu thương |
| 4 | **Tiếng Anh** | Giáo viên Trung tâm |  |  |
| **4** | 1 | **Toán** | Luyện tập |  |  |
| 2 | **TNXH** | Thực vật sống ở đâu?(T1) |  |  |
| 3 | **Tiếng Việt** | Chơi chong chóng (T1) |  |  |
| 4 | **Tiếng Anh** | Giáo viên Trung tâm |  |  |
| **5** | 1 | **HĐTV** | Đọc cặp đôi | **Tiếng Việt** | N-V: Chơi chong chóng |
| 2 | **Toán** | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong | **Tiếng Việt** | MRVT tình cảm gia đình. Dấu phẩy |
| 3 | **Tiếng Việt** | Chơi chong chóng (T2) | **Luyện viết** | Thương ông |
| 4 | **HĐTN** | Thầy Thuận dạy |  |  |
| **6** | 1 | **Toán** | Luyện tập | **TNXH** | Thực vật sống ở đâu? (T2) |
| 2 | **Tiếng Việt** | Viết đoạn văn | **GDTC** | Cô Hằng dạy |
| 3 | **Tiếng Việt** | Viết đoạn văn | **Mỹ thuật** | Thầy Sỹ dạy |
| 4 | **SH lớp** | Sinh hoạt cuối tuần |  |  |

**TUẦN 17**

**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ**

------------------------------------------

**TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.

- HS biết xem tờ lịch tháng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Mô hình đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2 Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút:  ? Đồng hồ chỉ mấy giờ.  - Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6.  ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.  KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.  - Mở rộng:  Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8  GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút.  Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.  - GV yêu cầu HS đọc mẫu.  - Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?  - Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Chốt: Kĩ năng đọc và xem tờ lịch tháng.  GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ:  Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.  Vì sao em biết điều đó?  Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?  - Chốt: Kĩ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4:  Gv yêu cầu hs đọc đề bài  - Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?  - Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?  Chốt: Kĩ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,  **3. Vận dụng:**  Đọc giờ trên ti vi, điện thoại, …  - Nhận xét giờ học. | **Chơi trò chơi**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.  - Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.  - HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút  - HS đọc giờ  - HS thực hành  - Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.  - HS thực hiện nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ trước lớp  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt  - …. Rô-bốt học hát và học vẽ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.

- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xơn đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khởi thần chết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trong bài thương ông.  ? Vì sao con thích khổ thơ đó?  - HS n/xét, đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ.  - HDHS chia đoạn: (4đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mời bác sĩ*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *được cháu ạ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ánh sáng.*  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  *Ê – đi – xơn, ái ngại, sắt tây.*  - Luyện đọc câu dài: *Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.  ? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xơn đã làm gì?  ? Ê – đi – xơn đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.  ? Những việc làm của Ê – đi – xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?  ? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Yêu cầu hs đọc lại bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  ? NHững chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xơn rất lo cho sức khỏe của mẹ?  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  - Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS đọc và TL  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xơn đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.  C2: Ê – đi –xơn đã đi mượn gương, thắp đèn nến trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.  C3: Những việc làm của Ê – đi –xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.  C4: HS tự trao đổi ý kiến.  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang  - HS nghe  - Hs đọc.  - Thương mẹ, Ê – đi – xơn ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?  - HS nghe  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 9: Cảm xúc của em (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm cúc tiêu cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm cúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Niềm vui của em – tác giả Nguyễn Huy Hùng*.  - Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui?  - Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại cảm xúc**  - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.41, YC HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK và trả trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì ?  + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực?  + Khi nào em có những cảm xúc đó?  + Hãy nêu thêm những cảm xúc mà em biết ?  - Mời học sinh chia sẻ ý kiến.  - GV chốt: Mỗi chúng ta đều có nhiều cảm xúc khác nhau. Cảm xúc đó chia làm 2 loại: Cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.  + Cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,…  + Cảm xúc tiêu cực thường thấy: sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,…  **\*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tiêu cực và tiêu cực**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong bài 2 – tr.42 SGK.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS quan sát và lắng nghe câu hỏi của GV.  - Mỗi tổ 2 - 3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tình huống, thảo luận trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc: Ánh sáng của yêu thương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.

- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xơn đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khởi thần chết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  ? NHững chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xơn rất lo cho sức khỏe của mẹ?  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  - Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang  - HS nghe  - Hs đọc.  - Thương mẹ, Ê – đi – xơn ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

Củng cố kĩ năng đọc, tìm hiểu tờ lịch tháng

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

Qua hoạt động quan sát, diễn đạt,trả lời câu hỏi(bằng cách nói hoặc viết) mà Gv đặt ra,HS phát triển năng lực giao tiếp toán học,năng lực tư duy và lập luận,năng lực giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  YC HS thực hiện nhóm 4  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3 :Thực hiện như bài 2*  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HD HS chơi trò chơi tìm ô chữ bí mật  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - **3. Vận dụng:**  - Nhận xét giờ học. | **Chơi trò chơi**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS chia sẻ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  **-** HS lắng nghe  - HS thực hiện trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------------

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Ôn tập phép cộng, trừ trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV phát phiếu bài tập  - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?  - Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ ( qua 10)  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con  - Đổi lệnh:  + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7?  + Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, ..  KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - Gv nêu cách chơi và luật chơi.  ? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét giờ học. | **Hát múa**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện trên phiếu  - Soi bài chia sẻ trước lớp  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bảng con  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.    - Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.  - HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con  - Chia sẻ để giải thích cách làm  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Chữ hoa P**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa P.  + Chữ hoa P gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa P đầu câu.  + Cách nối từ P sang h.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Ánh sáng của yêu thương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương.

- Nói được các sự việc trong từng tranh.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh và nói về các sự việc trong tùng tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về những việc gì?  - Tổ chức cho HS kể lại nội dung của từng tranh  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.**  - YC HS nhắc lại nội dung của từng tranh. Sau đó sắp xếp các tranh theo nội dung bài đã học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp;  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về cậu bé Ê – đi – xơn.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………………………………………………..**

**Thứ Tư ngày 01 tháng 01 năm 2025**

**Toán**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV theo dõi chấm chữa cá nhân  Chữa bài qua hình thức trò chơi: “ Tìm sọt cho quả”  Gv nêu cách chơi và luật chơi: Khi chúng ta chọn đúng mã số quả bưởi cho mỗi sọt có phép tính đúng thì quả bưởi đó sẽ rơi đúng sọt. Nếu chúng ta chọn mã số sai thì quả bưởi đó vẫn ở trên cây.  - Gv tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt.  - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Chữa bài: Để thực hiện bài này em thực hiện theo mấy bước:  KT: Củng cố về kĩ năng vận dụng tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 để so sánh các số có 2 chữ số  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -Gv đưa đáp án đúng: bao 1 và bao 3  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - Chốt : Thực hiện phép tính ở đĩa cân bên phải. Sau đó quan sát ba túi đã cho xem có hai túi gạo nào có tổng bằng 12kg. Từ đó lựa chọn hai túi đó.  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm buổi chiều cửa hàng bán bao nhiêu máy tính em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét giờ học. | **Chơi trò chơi ôn bảng trừ**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào nháp  - Soi bài chia sẻ trước lớp  - Hs tham gia chơi  - 2 -3 HS đọc.  - Hs làm vở  - Soi bài chia sẻ  - 3 bước: tính – So sánh – Điền dấu  - HS làm bảng con: Ghi số bao cần điền.  - Giải thích vì sao em lựa chọn đáp án đó  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và Xã hội**

**Bài 17: Động vật sống ở đâu? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.

- Phân loại được động vật theo môi trường sống.

- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1 Khởi động:Thực vật sống ở đâu?**  +Nêu tên các cây mà em biết?  +Nơi sống của cây?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** GV cho HS hát về các con vật.  - Để biết những con vật các e vừa hát sống ở đâu? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu.  - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại.  **2.2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Kể tên các con vật.**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.  + Kể tên những con vật có trong tranh?  - GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.  - Nhận xét: Lớp mình biết rất nhiều con vật, vậy những con vật này sống được ở những đâu, cô và em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật.**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.  + Con vật đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước?  + Kể tên các con vật sống dưới nước?  + Kể tên các con vật sống trên cạn?  + Kể tên các con vật sống trên không?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về môi trường sống của các con vật.**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63.  - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 3: \*Bước 1: Phát phiếu.  \*Bước 2: YC HS hoàn thành phân loại các con vật dựa vào nơi sống và môi trường sống vào phiếu học tập.  \*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Các con vật sống ở môi trường nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét tiết học. | -2-3 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS trả lời: Vịt, cá, ếch, cua, tôm, bò, chim, chuồn chuồn, ong.  - HS kể.  - HS đọc.  - HS kể theo ý mình.  - HS lần lượt kể.  - HS đọc.  - HS vừa quan sát tranh vừa ghi phiếu.  - HS trình bày kết quả.  - HS trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước.  - 2-3 HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 32: Chơi chong chóng (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Gọi HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Tranh vẽ gì?  - Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Luyện đọc:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**TIẾNG ANH**

**Giáo viên Trung tâm dạy**

-------------------------------------------------------------

----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ Năm, ngày 02 tháng 01 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN**

**Đọc cặp đôi.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có thói quen đọc.

- Đọc một cách tự nguyện.

- Đọc thường xuyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chọn sách cho hoạt động Cùng đọc.

- Xác định những tình huống trong truyện có thể đặt câu hỏi phỏng đoán.

- Xác định 1-3 từ mới để giới thiệu với học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động**  - Ổn định chỗ ngồi của học sinh trong thư viện  Giới thiệu với học sinh về hoạt động mà các em sắp tham gia.  2. T**rước khi đọc**  - Hướng dẫn học sinh chọn  - Nêu mã màu của các em  - Nhắc về cách lật sách đúng.  Mời lần lượt 4-5 cặp đôi lên chọn sách 3. Trong khi đọc.  - Di chuyển xung quanh lớp để kiểm tra xem học sinh có đang thực sự đọc sách không.  - Lắng nghe học sinh đọc, khen ngợi nỗ lực của các em.  - Sử dụng quy tắc 5 ngón tay  - Quan sát cách học sinh lật sách, hướng dẫn lại cho học sinh cách lật sách đúng nếu cần.  4. **Sau khi đọc.**  - Ngồi gần về gv  - Mời học sinh chia sẻ về quyển sách  - GV đặt câu hỏi:  Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?  Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?  Câu chuyện xảy ra ở đâu?  Điều gì em thấy thú vị nhất trong câu chuyện mình vừa đọc?  Đoạn nào trong câu chuyện làm em thích nhất? Tại sao?  Em có định giới thiệu quyển truyện này cho các bạn khác cùng đọc không?  - Cho hs trả sách  5. Hoạt động mở rộng  a. Trước hoạt động  -Hôm nay chúng ta sẽ vẽ tranh.  - Chia nhóm học sinh.  - Nhận màu vẽ và giấy.  b.Trong hoạt động  Di chuyển quan sát hỗ trợ học sinh.  c. Sau hoạt động  Hướng dẫn học sinh quay trở lại nhóm lớn một cách trật tự  - Mời hs lên trình bày  Khen ngợi những nỗ lực của học sinh trong phần trình bày.  6. **Kết thúc tiết đọc** | - Các em về các nội quy thư viện  -Tạo cặp đôi  - Nêu lại mã màu phù hợp.  - Nêu.  - Chọn sách.  - Đọc sách.  - Di chuyển  - Các nhóm chia sẻ.  -Trả lời  -Trả sách về giá  - Nhận đồ dùng.  - Vẽ tranh  -Trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**Toán**

**Ôn tập phép cộng,phép trừ trong phạm vi 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. . Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV theo dõi chấm chữa cá nhân  - Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?  - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60  - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100  - Nhận xét, tuyên dương HS.  KT: Tính và so sánh các số tròn chục  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Chữa bài:  Nêu cách đặt tính  Khi đặt tính em cần lưu ý gì?  Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?  Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?  KT: Củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét giờ học. | **Hát vận động theo nhạc**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào bảng con phần a  - Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa.  - Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100  - HS nêu: Toa D và E.  - Toa A và B  - 2 -3 HS đọc.  - Hs làm bảng con  - Nhận xét bài làm của bạn  - Mối quan hệ giữa phép cộng và phép nhân  - HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả. Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy  - HS thực hiện nối:  Ô tô xanh ở vị trí 30  Ô tô vàng ở vị trí 27  Ô tô nước biển ở vị trí 53  Ô tô cam ở vị trí 50  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 32: Chơi chong chóng (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Luyện đọc:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **Thi Trả lời câu hỏi**  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**( THẦY THUẬN DẠY)**

**……………………………………………………………………………………..**

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – viết: Chơi chong chóng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Bài viết có mấy câu?  + Những chữ nào viết hoa  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr70.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………… ------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**MRVT về tình cảm gia đình. Dấu phẩy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy,

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Rèn kĩ năng đặt sử dụng dấu phẩy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Những người trong gia đình là những ai?  - Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình.  - Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.71.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  - HS TL  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS TL  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HSTL nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN VIẾT**

**Thương ông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đẹp 2 cả bài Thương Ông theo yêu cầu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài viết.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. \* Hoạt động 1:Hd viết.**  - GV đọc cả bài cần viết.  - Gọi HS đọc lại  - GV hỏi:  + Bài thơ có những chữ nào viết hoa?  + Bài thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành.  **2. Hoạt động 2: Viết bài**  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi .  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con các chữ hoa T, N, Đ, K  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------

------------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ Sáu, ngày 03 tháng 01 năm 2025**

**Toán**

**Luyện tập**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài có mấy yêu cầu làm gì?  - Vì sao ô trống thứ nhất em lại điền 35  - Ô trống ở bông hoa màu xanh có kết quả là bao nhiêu?  - Dựa vào đâu em có kết quả này?  - Tại sao em có số 16  - Để điền đúng kết quả phần a, em thực hiện theo thứ tự nào?  -Chốt: Cách thực hiện bài toán và vận dụng kiến thức cộng có nhớ  - Phần b: GV yêu cầu HS thực hiện tính bảng con  - Em có nhận xét gì về các phép tính trong phần b  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Trong các số từ 11 đến 45 thì hai số nào có tổng bé nhất và hai số nào có tổng lớn nhất. Vì sao?  *Bài 3:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  Chốt kĩ năng giải toán liên quan đến phép trừ?  *Bài 4:*  - Gv đưa bài toán  - Để thực hiện bài này em cần dựa vào đâu?  - Chữa bài: HS nêu kết quả GV hoàn thành vào tháp số.  - Đỉnh tháp là số nào?  - 52 là tổng của số nào?  **3. Vận dụng:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào bảng con phần a: Ghi kết quả  - Vì 18 + 17 = 35  - 31  - Dựa vào phép tính 16 + 15  - Vì 24 – 8 - 16  - Thực hiện theo chiều mũi tên từ trái qua phải  - HS làm bài  - Nêu cách thực hiện tính dãy 2 phép tính  - Các số hạng đều bằng nhau và có nhiều số hạng trong một phép tính  - 2 -3 HS đọc.  - Hs ghi phép tính đúng vào bảng con:  20 + 30 + 40 = 90  11 + 12 = 23  44 + 45 = 99  - Nhận xét bài làm của bạn  - 11 + 12 có tổng bé nhất, vì đây là 2 số bé nhất  44 + 45 có tổng lớn nhất , vì đây là hai số lớn nhất  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm  - HS đọc bài toán  - Quan sát “ tháp số” tìm quy luật tính, tìm mối quan hệ giữa các hàng  - Hs làm bài cá nhân – trao đổi nhóm đôi  - 52  24 và 28 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Viết tin nhắn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Sóc con nhắn tin cho ai?  + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?  + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?  - Gọi hs nhắc lại câu TL.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  ? Em muốn viết tin nhắn cho ai?  ? Em muốn nhắn điều gì?  ? Vì sao em phải nhắn?  - YC HS dựa vào các cau hỏi gợi ý trên và mẩu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Sóc con nhắn tin cho mẹ  + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về  +Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trược tiếp được.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Viết tin nhắn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Sóc con nhắn tin cho ai?  + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?  + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?  - Gọi hs nhắc lại câu TL.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  ? Em muốn viết tin nhắn cho ai?  ? Em muốn nhắn điều gì?  ? Vì sao em phải nhắn?  - YC HS dựa vào các cau hỏi gợi ý trên và mẩu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Sóc con nhắn tin cho mẹ  + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về  +Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trược tiếp được.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Viết tin nhắn (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. . Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Sóc con nhắn tin cho ai?  + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?  + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?  - Gọi hs nhắc lại câu TL.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  ? Em muốn viết tin nhắn cho ai?  ? Em muốn nhắn điều gì?  ? Vì sao em phải nhắn?  - YC HS dựa vào các cau hỏi gợi ý trên và mẩu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Vận dụng:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Sóc con nhắn tin cho mẹ  + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về  +Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trược tiếp được.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**Chia sẻ về kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em và thực hành sắp xếp đồ vào vali**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS chia sẻ về những thứ mình định chuẩn bị cho chuyến đi.

- Giúp HS biết sắp xếp và quản lí đồ mang theo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK, một ba lô với nhiều đồ dùng cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 16:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 17.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 18:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV phân công chia sẻ theo từng bàn. HS trao đổi với bạn xem nhà mình sẽ đi đâu. Mình cần chuẩn bị mang theo những gì.  - Gọi 1 vài HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận**:** Các bạn được học tập kinh nghiệm của nhau trong việc chuẩn bị hành lí mang theo.  *b. Hoạt động nhóm: Thực hành sắp xếp đồ vào va li.*  - GV hướng dẫn cách gấp quần áo và sắp xếp các đồ dùng cá nhân vào ba lô.  - Yêu cầu HS thực hành nhóm đôi gấp đồ vào ba lô.  - GV kết luận:Các bạn biết cách gấp, xếp đồ gọn gàng, tránh rơi, mất khi di chuyển đi xa.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  - Yêu cầu HS cùng bố mẹ ghi chép danh sách đồ mang theo; xếp đồ vào va li; đánh dấu, dán tên lên đồ dùng để khỏi bị thất lạc. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 17.  - HS chia sẻ.  - 3 -4 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

---------------------------------------------------------------------------------------------------

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***